TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06-02-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 209/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lưu Thị Hồng V; nơi cư trú: Số 31/6 TQK, phường HVT, quận HB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn T; nơi cư trú: Thôn TD, xã HN, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo chị Lưu Thị Hồng V trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Đỗ Văn T kết hôn với nhau tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường HVT, quận HB, thành phố Hải Phòng từ ngày 17 tháng 02 năm 2020. Quá trình chung sống của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 3-2021 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không thông cảm với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, từ tháng 3-2021 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị V đề nghị Tòa án cho chị V được ly hôn với anh Đỗ Văn T.

2. Về con chung: Chị V và anh Đỗ Văn T có 01 con chung là Đỗ Minh T1, sinh ngày 19-02-2020. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị V xin nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời khai của anh Đỗ Văn T thống nhất với chị Lưu Thị Hồng V về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Nay chị V có đơn ly hôn với anh, anh T thấy vợ chồng không còn tình cảm, nên anh T đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị V; về con chung anh T và chị V có 01 con chung về họ tên, tuổi như chị V trình bày. Khi ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng anh T và chị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản, công nợ và các vấn đề khác, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là chị Lưu Thị Hồng V có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, anh Đỗ Văn T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giải quyết chị Lưu Thị Hồng V được ly hôn anh Đỗ Văn T; về con chung: Giao cho chị Lưu Thị Hồng V được nuôi dưỡng con Đỗ Minh T1 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu, nên đề nghị không xét; về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xét; chị V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn chị Lưu Thị Hồng V, bị đơn anh Đỗ Văn T: Chị V, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 01, chị V, anh T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị V, anh T.

- Về yêu cầu của nguyên đơn chị Lưu Thị Hồng V:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Hồng V kết hôn với anh Đỗ Văn T trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường HVT, quận HB, thành phố Hải Phòng ngày 17 tháng 02 năm 2020, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống trên cơ sở lời khai của đương sự, biên bản xác minh của Tòa án thấy: Trong thời gian chung sống chị V và anh T đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thông cảm với nhau, vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 3 năm 2021. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định mâu thuẫn của chị V, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị V đề nghị được ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị V được ly hôn anh T.

[4] Về con chung: Chị Lưu Thị Hồng V và anh Đỗ Văn T có 01 con chung là Đỗ Minh T1, sinh ngày 19-02-2020; cháu T1 còn nhỏ, chưa đủ 03 tuổi; chị V, anh T thống nhất giao con cho chị V nuôi dưỡng, chị V có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo được điều kiện nuôi con. Nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị V, anh T về việc giao cháu Đỗ Minh T1 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị Lưu Thị Hồng V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào quy định tại các điều 19, 51, 53, 55, 57 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào quy định tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chị Lưu Thị Hồng V được ly hôn anh Đỗ Văn T.

2- Về con chung: Giao cháu Đỗ Minh T1, sinh ngày 19-02-2020 cho chị Lưu Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Lưu Thị Hồng V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002429 ngày 27 tháng 12 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, chị V đã nộp đủ án phí.

4- Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Lưu Thị Hồng V, anh Đỗ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5- Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án huyện Vĩnh Bảo;
- UBND phường HVT, quận HB, thành phố Hải Phòng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt